TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 13/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình.
2. Ông Hoàng Văn Thứ.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Đỗ Thụy Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/ TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

La Văn T, sinh ngày 01/10/1991, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: La Văn T1, sinh năm 1969; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1969. Hiện đều trú tại: xã D, huyện V, tỉnh L.

Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1991; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017. Hiện đều trú tại xã D, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Là người sử dụng chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh La Văn Y, sinh năm 1996.

Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã D, huyện V, tỉnh L. Hiện đang cai nghiện tại: Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh L - Vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của anh La Văn Y: Bà La Thị N, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện V, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 24/12/2022, Tổ công tác Công an thị trấn K, huyện V phối hợp với Đội điều tra tổng hợp Công an huyện V tuần tra, kiểm soát trên tuyến đường 25 thuộc Tổ dân phố số 11, thị trấn K, huyện V phát hiện La Văn T đang điều khiển xe mô tô BKS 24B3 - 145.xx có biểu hiện phạm tội về ma

túy. Tổ công tác đã tiến hành dừng xe để kiểm tra và yêu cầu T có đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội về ma túy thì tự giác giao nộp. T đã tự giác lấy từ trong tất chân bên trái đang đi ra giao nộp cho tổ công tác 05 gói giấy bạc, màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục và khai nhận đó là ma túy tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của La Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RXS, màu xanh đen, BKS 24B3 - 145.xx; 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s, màu đen và số tiền 2.182.000 đồng. Tiến hành khám xét chỗ ở của La Văn T tại thôn B, xã D, huyện V nhưng không phát hiện, thu giữ được gì.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ La Văn T khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 23/12/2022, T gặp và mua được của người đàn ông không quen biết tại khu vực đường đi thuộc xã M, huyện V được 02 gói ma túy được gói bằng giấy bạc, màu trắng với giá 200.000đ. Sau đó T mang về nhà chia tách thành 05 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc, mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 22 giờ 40 phút ngày 24/12/2022, khi đang điều khiển xe môtô trên tuyến đường 25 thuộc Tổ dân phố số 11, thị trấn K, huyện V thì bị Cơ quan công an bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 25 ngày 28/12/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,27 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của La Văn T gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

* Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-VB ngày 03/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố bị cáo La Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: + Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo La Văn T từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. + Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,20g Heroine còn lại sau giám định đã thu giữ của bị cáo. Tạm giữ của bị cáo một phần tiền để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Là người sử dụng chất ma túy nên vào khoảng 20 giờ ngày 23/12/2022, bị cáo gặp và mua được của người đàn ông không quen biết tại khu vực đường đi thuộc xã M, huyện V được 02 gói Heroine có khối lượng 0,27gam được gói bằng giấy bạc, màu trắng với giá 200.000đ. Sau đó bị cáo mang về nhà chia tách thành 05 gói nhỏ, mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 22 giờ 40 phút ngày 24/12/2022, khi bị cáo mang theo số Heroine đã mua điều khiển xe mô tô đi trên tuyến đường 25 thuộc Tổ dân phố số 11, thị trấn K, huyện V thì bị Cơ quan công an bắt quả tang. Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: La Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo hiểu rõ ma túy là độc dược nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà mua ma túy, tàng trữ sử dụng cho bản thân. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; có ông nội có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; Bị cáo là người nghiện ma túy, sống bằng nghề trồng trọt không có tài sản gì, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng: - Số ma túy thu giữ của bị cáo La Văn T là 0,27 gam Heroine, cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định lưu mẫu 0,07g Heroine. Còn lại 0,20g Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.182.000đ thu giữ của La Văn T khi bắt quả tang xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ 200.000đ để đảm bảo thi hành án, phần còn lại trả cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại OPPOA3s, màu đen, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 24B3-145.xx và 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 030555, thu giữ khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh La Văn Y, sinh năm 1996, trú tại thôn B, xã D, chiều ngày 24/12/2022 bị cáo La Văn T đến hỏi mượn xe của La Văn Y, anh Y cho mượn nhưng không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho La Văn Y là đúng quy định pháp luật nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo La Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho La Văn T ngày 23/12/2022 đến nay không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo La Văn T 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2022, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,20 gam Heroine, các mảnh giấy bạc mầu trắng cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn.
- Tạm giữ của bị cáo La Văn T 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo La Văn T 1.982.000đ (một triệu chín trăm tám mươi hai nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 06/3/2023.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo La Văn T phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01); Người có QLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái